

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ XÂY DỰNG

Số: 954 /SXD-QLXD

V/v lấy ý kiến dự thảo Quyết định Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 19 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Sở Xây dựng dự thảo Quyết định Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gửi đến Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến dự thảo.

Kính đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan quan tâm tham gia ý kiến góp ý dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định và ý kiến gửi về Sở Xây dựng **trước ngày 28/5/2022** theo địa chỉ: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị, số 59 đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, đồng thời xin gửi file về hộp thư điện tử [duongbathinh@quangtri.gov.vn](mailto:duongbathinh@quangtri.gov.vn). Quá thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị, cá nhân không tham gia ý kiến thì được hiểu là đồng ý với nội dung dự thảo.

*(Sở Xây dựng gửi kèm theo dự thảo Quyết định và dự thảo Quy định).*

Đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định để người dân tham gia ý kiến.

Kính mong sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLXD.



Nguyễn Thanh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư của số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày /*

/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

Quyết định này thay thế các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 06/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; số 48/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (báo cáo);
- HĐND tỉnh; các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Quảng Trị;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

## **QUY ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Đối với công trình xây thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước, lĩnh vực quốc phòng, an ninh áp dụng theo quy định riêng.
3. Các nội dung khác liên quan đến quản lý quản lý chất lượng công trình xây dựng không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện), các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đảm bảo nguyên tắc đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

### **Chương II**

#### **PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**Điều 4. Phân công trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng**

## 1. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

1.1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua khu đô thị; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này);

1.2. Dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh;

1.3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

1.4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

1.5. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

1.6. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

1.7. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương lập danh mục các công trình nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật, tiếp nhận kết quả báo cáo và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều 5 của Quy định này);

1.8. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng đối với công trình cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 6 Điều 5 của Quy định này);

1.9. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình cấp I,

cấp II hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn (trừ các công trình quy định tại khoản 7 Điều 5 của Quy định này);

1.10. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đối với công trình sự cố cấp I, sự cố cấp II (trừ các công trình quy định tại khoản 8 Điều 5 của Quy định này); giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công xây dựng trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

1.11. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 49 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

1.12. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan điều tra tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình theo yêu cầu và giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

1.13. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

1.14. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng định kỳ, hàng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

## **2. Các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương**

2.1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng, cụ thể như:

a) Sở Giao thông vận tải đối với các công trình giao thông trừ các công trình quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

c) Sở Công thương đối với các công trình công nghiệp trừ các công trình các công trình quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

2.2. Dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

2.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

2.4. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại điểm 2.1 khoản 2 của Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền

kiểm tra của quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

2.5. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương lập danh mục các công trình chuyên ngành nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật, tiếp nhận kết quả báo cáo và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều 5 của Quy định này);

2.6. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng đối với công trình cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 6 Điều 5 của Quy định này);

2.7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 7 Điều 5 của Quy định này);

2.8. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đối với công trình sự cố cấp I, sự cố cấp II (trừ các công trình quy định tại khoản 8 Điều 5 của Quy định này); giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình chuyên ngành trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

2.9. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng tổng hợp tình hình sự cố công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 49 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

2.10. Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo yêu cầu và giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

2.11. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, hàng năm và đột xuất, đồng thời gửi Sở Xây dựng về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và tình hình chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

## **Điều 5. Phân công trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng là Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh**

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được đầu tư xây

dựng trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý (trừ các dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công không được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

5. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập danh mục các công trình nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật, tiếp nhận kết quả báo cáo và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

6. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng đối với công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

8. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh;

9. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng tổng hợp tình hình sự cố công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

10. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng công trình theo yêu cầu và giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định 06/2021/NĐ-CP trong các Khu công nghiệp, khu chức năng



trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh.

11. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, hàng năm và đột xuất, đồng thời gửi Sở Xây dựng về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình và tình hình chất lượng công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình xây dựng khi tham gia các hoạt động xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn.

#### **Điều 6. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý chất lượng công trình xây dựng**

1. Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình sau: Các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện; công trình nhà ở riêng lẻ;

2. Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho các Phòng chức năng trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã;

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

5. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập danh mục các công trình nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật trên địa bàn được giao quản lý;

6. Phân công cơ quan được giao quản lý xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với công trình cấp III, cấp IV có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác sử dụng trên địa bàn được giao quản lý;

7. Xử lý đối với công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

8. Chủ trì giải quyết đối với sự cố cấp công trình xây dựng cấp II (đối với công trình do cấp huyện quản lý), cấp III đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; Chủ trì giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý.

9. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình xây dựng khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc**

## **Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về chất lượng công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
3. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình từ cấp III trở xuống chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;
4. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành rà soát công tác đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng; kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu;
5. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với công trình cấp III, cấp IV có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng trên địa bàn được giao quản lý;
6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với các công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;
7. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết đối với công trình sự cố cấp II (đối với công trình do cấp huyện quản lý), cấp III được xây dựng trên địa bàn huyện; Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý;
8. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình xây dựng khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

Công trình xây dựng hoàn thành trước ngày Quy định này có hiệu lực, thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo quy định tại các Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, số 48/2019/QĐ-UBND.

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai việc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện

Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.